

Tờ rơi an toàn giao thông



Tiếng Việt

ベトナム語版



QUY ĐỊNH DÀNH CHO NGƯỜI ĐI BỘ 歩行者編

- 1 Người đi bộ phải đi trên vỉa hè tại bất cứ nơi nào có vỉa hè.

歩道があるところでは、必ず歩道を通ってください。

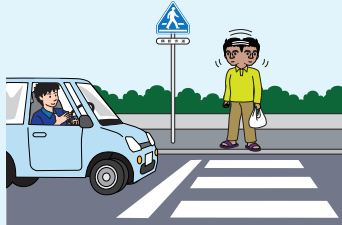
- 2 Trường hợp không có vỉa hè, người đi bộ phải đi bộ bên phải đường.

歩道がないところでは、道路の右側を歩いてください。



- 3 Người đi bộ phải tuân theo các tín hiệu cho người đi bộ khi băng qua giao lộ có đèn giao thông. Nếu không có đèn giao thông, hãy sử dụng lối băng qua đường dành cho người đi bộ. Trong trường hợp đó, hãy kiểm tra cả hai bên để đảm bảo an toàn và đợi cho đến khi tất cả các phương tiện đã dừng lại rồi mới qua đường.

道路を横断するときは、信号のあるところでは信号に従い、信号機のないところでは、横断歩道を利用してください。その場合は、左右の安全確認をして、車が止まってから渡りましょう。



- 4 Không được phép phóng nhanh ra đường.

道路への飛び出しは、絶対にしてはいけません。

- 5 Khi đi ra ngoài vào ban đêm, nên mặc áo sáng màu hoặc phản quang.

夜間には、反射材を身につけるか、明るい服装を心がけましょう。



- 6 Không băng qua nơi có biển báo “歩行者横断禁止 (Cấm người đi bộ sang đường)”.

「歩行者横断禁止」標識のある場所では、横断してはいけません。



QUY ĐỊNH DÀNH CHO NGƯỜI ĐI XE ĐẠP 「Chiba Cyc-rule」 自転車編



Quy định trước khi sử dụng xe đạp tham gia giao thông 自転車に乗る前のルール

- 1 Phải tham gia bảo hiểm xe đạp

自転車保険に入ろう。

- 2 Trang bị, bảo trì xe đạp để đảm bảo an toàn giao thông

点検整備をしよう。



- 3 Phải gắn đèn pha cho xe đạp

反射器材を付けよう。



- 4 Phải đội mũ bảo hiểm

ヘルメットをかぶろう。



- 5 Không được phép uống rượu bia khi đạp xe

飲酒運転はやめよう。



Quy định khi tham gia giao thông bằng xe đạp 自転車に乗る時のルール

- 1 Xe đạp phải đi phần đường bên trái

車道の左側を走ろう。

- 2 Ưu tiên cho người đi bộ

歩いている人を優先しよう。



- 3 Không được làm bất cứ việc gì khi đang đi xe đạp

ながら運転はやめよう。



- 4 Phải kiểm tra an toàn ở các nút giao thông (ngã ba ngã tư đường)

交差点では安全確認しよう。

- 5 Phải bật đèn pha khi đạp xe vào buổi tối

夕方からライトをつけよう。

Sử dụng điện thoại khi đi xe đạp và lái xe trong tình trạng say rượu sẽ bị phạt.

自転車運転中にスマートフォン等を使用することや、酒酔い運転は罰則の対象です。



Xe đạp có gắn động cơ (Moped) được xếp vào loại xe máy, không phải xe đạp

電動モペットはバイクです。自転車ではありません。



ĐÈN BÁO TÍN HIỆU GIAO THÔNG và BIỂN BÁO GIAO THÔNG 交通信号と道路標識

ĐÈN BÁO TÍN HIỆU GIAO THÔNG 信号機



Tín hiệu đèn xanh

青色の灯火

Cho phép đi.

進むことができます。



**Tín hiệu đèn vàng/
Đấu hiệu đèn xanh nhấp nháy**

黄色の灯火、青色の点滅

Phải dừng lại trước vạch dừng.

横断をはじめてはいけません。



Tín hiệu đèn đỏ

赤色の灯火

Không được phép sang đường.

横断してはいけません。

BIỂN BÁO GIAO THÔNG 標識



Cấm đi lại
通行止め



Cấm ô tô
車両通行止め



Cấm đi ngược chiều
車両進入禁止



Tốc độ tối đa
最高速度



Đường một chiều
一方通行



Phần đường dành cho xe đạp và người đi bộ
自転車及び歩行者専用



Cấm xe lưu thông ngoài hướng được chỉ định
指定方向外進行禁止



Phần đường dành cho người đi bộ sang đường
横断歩道



Cấm đỗ xe
駐車禁止



Tạm dừng (ngã tư)
一時停止



Cấm người đi bộ sang đường
歩行者横断禁止

QUY ĐỊNH DÀNH CHO NGƯỜI LÁI XE 運転者編

1. Tuân thủ luật giao thông và tuân theo tín hiệu giao thông, biển báo giao thông và vạch kẻ đường.

交通法規を守り、交通信号、交通標識、道路標示に従ってください。

2. Không được phép lái xe khi chưa có bằng lái hoặc khi đã uống rượu.

運転免許を取得していない人やお酒を飲んだ人は、絶対に自動車の運転をしてはいけません。



3. Khi ngồi trên ô tô, người lái và hành khách phải luôn thắt dây an toàn.

* Phải sử dụng ghế trẻ em khi chở trẻ sơ sinh dưới 6 tuổi.

自動車に乗る時は、運転者や同乗者はシートベルトを必ず着用しましょう。

※6歳未満の幼児を乗せる時は、チャイルドシートを必ず使用しなければなりません。



4. Không sử dụng điện thoại di động khi đang lái xe.

自動車走行中は、携帯電話を使用しないでください。



VỀ QUY ĐỊNH BẰNG LÁI XE

Trường hợp lái xe ô tô ở Nhật, bạn cần có bằng lái xe được cấp ở Nhật Bản hoặc bằng lái xe quốc tế do một quốc gia là thành viên của Công ước Geneva cấp. Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ trực tiếp với Trung tâm cấp giấy phép lái xe Chiba.

Trung tâm cấp giấy phép lái xe Chiba

2-1 Hamada, Mihama-ku, Thành phố Chiba SDT: 043-274-200

■運転免許証について

日本で自動車を運転する場合は、日本国内で取得した運転免許証またはジュネーブ条約加盟国で交付された国際運転免許証が必要です。詳細については、千葉運転免許センターに直接お尋ねください。

千葉運転免許センター 千葉市美浜区浜田 2-1 TEL043-274-2000

NẾU GÂY TAI NẠN GIAO THÔNG

交通事故を起こしたら

1. Di chuyển phương tiện đến vị trí an toàn để không cản trở các phương tiện giao thông khác và tắt động cơ.

他の交通の妨害にならないよう安全な場所に車を移動させ、エンジンを切ります。



2. Trường hợp có người bị thương, vui lòng gọi cho sở cứu hỏa (119).

負傷者がいる場合は、消防署（119 番）に電話してください。



3. Ngay lập tức báo cảnh sát (110) để nhận sự trợ giúp, bao gồm vị trí xảy ra vụ tai nạn, số người bị thương và mức độ nghiêm trọng của vết thương.

事故を起こした場所、負傷者の数や負傷の程度などを、すぐに警察（110 番）に電話し、指示を受けてください。



4. Không rời khỏi hiện trường vụ tai nạn cho đến khi cảnh sát đến. Khi cảnh sát đến, hãy trình bày hoàn cảnh xảy ra vụ tai nạn.

警察官が到着するまで事故現場を離れないでください。警察官が到着したら、事故の状況を説明してください。



Biên tập và xuất bản bởi tỉnh Chiba

編集・発行 / 千葉県